

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 34/2020/HSST

Ngày 25/11/2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN - TỈNH ĐẮK LẮK.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Định Tình

Hội thẩm nhân dân:

- Ông Y Ngọc Êban – Bí thư đoàn xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đơn.

- Ông Y Dương Niê – Chủ tịch Hội cựu chiến binh huyện Buôn Đơn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2020/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2020; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 12/10/2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn L**; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 16/8/1990; tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông Nguyễn T – Sinh năm 1963 và bà Mai Thị L – Sinh năm 1964; Vợ là Nguyễn Thị Th – Sinh năm 1992 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 23/2015/HSST, ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Nguyễn L 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, về Tội cố ý gây thương tích, theo khoản 1 Điều 104 BLHS 1999. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và quyết định của bản án.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa .

2. Họ và tên: **Lại Huy H**; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 10/7/2003; tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông Lại Huy Th – Sinh năm 1957 và bà Lê Thị Kim A – Sinh năm 1968; Bị cáo có 01 anh ruột sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Vào tháng 12/2019 thực hiện các hành vi Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tại thành phố Buôn Ma Thuột, đến ngày 22/5/2020 bị Cơ quan CSĐT Công an TP. Buôn Ma Thuột khởi tố về các tội danh Trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Trong thời gian điều tra vụ án này và vụ án tại huyện Buôn Đôn thì vào ngày 06/6/2020 H tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản và bị Cơ quan CSĐT Công an TP. Buôn Ma Thuột khởi tố và bắt tạm giam về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo có mặt tại phiên tòa .

Người bào chữa cho bị cáo Lại Huy H: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Lại Huy H: Ông Lại Huy Th – sinh năm 1957, bà Lê Thị Kim A – sinh năm 1968 (bố mẹ đẻ bị cáo Lại Huy H).

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1986, ông Tạ Văn H – sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 15, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Tạ Đình Ch – sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 15, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Bùi Thị Thanh B – sinh năm 1984. (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

+ *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Phi L – sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 7, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa 13/5/2020, Nguyễn L và Lại Huy H rủ nhau vào huyện Buôn Đôn tìm cơ hội trộm cắp xe máy về bán lấy tiền chi tiêu. L mượn xe mô tô 47H1 – 334.01 của bạn gái là Bùi Thị Thanh B chở H đi trộm cắp. Khoảng 14 giờ 40 cùng ngày, khi đi ngang khu vực thôn 15, xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn, quan sát thấy phía trước cửa hàng nội thất Hùng Liễu thuộc thôn 15, xã Tân Hòa có một xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, biển kiểm soát 47P1 – 074.32 của gia đình bà Nguyễn Thị L dựng trước nhà không cất chìa khóa, không có người trông coi, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên nên bảo L điều khiển xe quay trở lại, đi ngang phía trước nhà bà Liễu 02 lần để quan sát, sau đó cả hai dừng xe trước quán bán nước ở lề đường để vừa mua nước, vừa quan sát tình hình. Sau khi mua nước xong và quan sát không thấy người ở gần chiếc xe, L đã điều khiển xe chở H đi sát lề đường đến gần vị trí để xe mô tô 47P1 – 074.32, sau đó dừng xe ở lề đường để Lại Huy H tiếp cận, trộm cắp chiếc xe trên, sau đó cả hai tẩu thoát theo đường qua đập thủy điện Sêrêpôk 4 sang xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Phát hiện bị mất xe, bà L gọi điện báo cho anh trai là ông Nguyễn Phi L, để nhờ ông L tìm kiếm theo hướng đi đến xã Ea Pô, ông L gọi điện cho người quen ở xã Ea Pô giúp quan sát, chặn bắt nếu đối tượng trộm xe đi ngang qua đồng thời tự mình đuổi theo. Sau khi trộm được xe mô tô Nguyễn L và Lại Huy H trong lúc bỏ chạy, nhìn thấy người dân vừa nghe điện thoại vừa quan sát xe do mình điều khiển, nghi bị đuổi theo

nên Lại Huy H bỏ chiếc xe đã trộm cắp lại ven đường thuộc địa phận xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông rồi lên xe do Nguyễn L điều khiển để chạy trốn. Khoảng 20 phút sau, H bảo L chờ mình quay lại vị trí đã bỏ chiếc xe để lấy chiếc xe đã trộm thì thấy ông L và 03 người khác đang ở cạnh chiếc xe nên cả hai tiếp tục quay đầu xe bỏ chạy. Ông L đuổi theo thì H xuống xe chạy thoát vào rẫy trồng cao su còn L tiếp tục điều khiển xe BKS 47H1 – 334.01 chạy thoát. Ông L trong khi đuổi theo đã quan sát được biển số và đặc điểm chiếc xe do L điều khiển, sau khi không đuổi kịp các đối tượng; ông L đã thu hồi chiếc xe bị trộm cắp mang về giao lại cho gia đình bà L, bà L đã trình báo sự việc với Cơ quan điều tra công an huyện Buôn Đôn.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13 tháng 05 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, xác định: Vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại nhà bà Nguyễn Thị L, thuộc Thôn 15, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Buôn Đôn đã tạm giữ từ bị cáo Nguyễn L 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA – Future, BKS: 47H1 – 334.01 và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006330 mang tên bà Bùi Thị Thanh Bình, Sinh năm: 1984, trú thôn 3, xã Hòa Phú, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; xe mô tô nhãn hiệu HONDA – Air Blade, BKS 47P1 – 074.32 và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 010675 mang tên Tạ Đình Ch

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐGTS ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Buôn Đôn xác định giá trị còn lại của chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA – Air Blade, BKS 47P1 – 074.32 tại thời điểm bị trộm cắp vào ngày 13/5/2020 là 11.624.700 đồng (mười một triệu, sáu trăm hai mươi bốn ngàn, bảy trăm đồng).

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS, ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn truy tố các bị cáo Nguyễn L và Lại Huy H về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại các biên bản tự khai, lấy lời khai các bị cáo Nguyễn L và bị cáo Lại Huy H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại phiên tòa người bị hại chị Nguyễn Thị L và anh Tạ Văn H khai các bị cáo Nguyễn L và bị cáo Lại Huy H đã lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA – Air Blade, BKS 47P1 – 074.32 dựng trước sân nhà. Chiếc xe này là của anh Tạ Đình Chuyên là anh trai cho vợ chồng anh chị để làm phương tiện đi lại. Hiện nay chị Nguyễn Thị L và anh Tạ Văn H đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu gì thêm và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn L.

Tại phiên tòa sau khi đánh giá tính chất vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn L và bị cáo Lại Huy H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

-Xử phạt: Bị cáo Nguyễn L từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 90 và Điều 91 Bộ luật hình sự 2015.

-Xử phạt: Bị cáo Lại Huy H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA – Future, BKS: 47H1 – 334.01 và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006330 cho Bà Bùi Thị Thanh Blà chủ sở hữu hợp pháp và trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA – Air Blade, BKS 47P1 – 074.32 và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 010675 là tài sản hợp pháp của ông Tạ Văn H và bà Nguyễn Thị L .

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Tạ Văn H và bà Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thu Trang trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đắk Lắk, là người bào chữa cho bị cáo Lại Huy H phát biểu quan điểm cho rằng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bị cáo là người chưa thành niên tính đến ngày phạm tội bị cáo mới hơn 17 tuổi nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, h, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90 và Điều 91 Bộ luật hình sự trong lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo chưa thành niên Lại Huy H, ông Lại Huy Thủy là bố đẻ của bị cáo trình bày: Bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo đang sống phụ thuộc vào gia đình, việc bị cáo vi phạm pháp luật một phần lỗi do gia đình chưa giáo dục phù hợp. Do đó, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn L và Lại Huy H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 13/5/2020

Nguyễn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H1 – 334.01 chở Lại Huy H đi ngang qua khu vực thôn 15, xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn thì phát hiện phía trước cửa hàng bán đồ Nội thất của ông Tạ Văn H và bà Nguyễn Thị L có dựng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P1 – 074.32, nhãn hiệu Honda – Air Blade không rút chìa khóa xe và không có người trông coi nên Nguyễn L đã dừng xe để Lại Huy H tiếp cận, khởi động xe sau đó cả hai điều khiển xe chạy về hướng xã EaPô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông; tài sản mà Nguyễn L và Lại Huy H trộm cắp có giá trị 11.624.700 đồng (mười một triệu, sáu trăm hai mươi bốn ngàn, bảy trăm đồng).

Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Nguyễn L và Lại Huy H đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, vị trí, vai trò và tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo khác nhau. Đối với Lại Huy H là người có vai trò chính khởi xướng, Nguyễn L là người giúp sức tích cực, hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội do vậy cần pH xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần đánh giá về tính chất, mức độ, của hành vi phạm tội của từng bị cáo để áp dụng một hình phạt tương xứng mới bảo đảm tính giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 05/5/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, về Tội cố ý gây thương tích, theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng qui định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự là đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Bị cáo Lại Huy H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu vào tháng 12/2019 thực hiện các hành vi Trộm cắp tài sản

và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tại thành phố Buôn Ma Thuột, đến ngày 22/5/2020 bị Cơ quan CSĐT Công an TP. Buôn Ma Thuột khởi tố về các tội danh Trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Trong thời gian điều tra vụ án này và vụ án tại huyện Buôn Đôn thì vào ngày 06/6/2020 H tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản và bị Cơ quan CSĐT Công an TP. Buôn Ma Thuột khởi tố và bắt tạm giam về tội Trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, phạm tội gây thiệt hại không lớn, Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi còn ở tuổi chưa thành niên tính đến ngày phạm tội mới 17 tuổi 10 tháng 24 ngày nên việc nhận thức pháp luật của bị cáo còn nhiều hạn chế, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo trong khi lượng hình, cũng đủ góp phần để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về áp dụng hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đồng thời cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lại Huy H đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hình phạt thấp hơn thấy rằng: Trong giai đoạn hiện nay tội phạm xâm phạm quyền sở hữu tài sản diễn biến phức tạp, mặc dù các cơ quan bảo vệ pháp luật đã có nhiều nỗ lực đấu tranh phòng chống loại tội phạm này. Đồng thời trong vụ án bị cáo thực hiện với vai trò khởi xướng, có nhân thân xấu. Bởi vậy, đề nghị của người bào chữa về việc cho bị cáo Lại Huy H được hưởng hưởng mức án dưới khung hình phạt là không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích ở trên. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật và thỏa đáng. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét trong việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo. Xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội.

[6] Các biện pháp tư pháp: Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA – Future, Biển kiểm soát 47H1 – 334.01 và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006330 cho Bà Bùi Thị Thanh Blà chủ sở hữu hợp pháp và trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda – Air Blade, Biển kiểm soát 47P1 – 074.32 và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 010675 là tài sản hợp pháp của ông Tạ Văn H và bà Nguyễn Thị L là phù hợp nên cần chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Tạ Văn H và bà Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

[7] Về án phí hình sự: Các bị cáo Nguyễn L và Lại Huy H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn L và Lại Huy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn L 01 (một) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 90 và Điều 91 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Lại Huy H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA - Future, Biển kiểm soát 47H1 - 334.01 và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006330 cho chị Bùi Thị Thanh B là chủ sở hữu hợp pháp và trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA - Air Blade, Biển kiểm soát 47P1- 074.32 và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 010675 cho ông Tạ Văn H và bà Nguyễn Thị L là tài sản hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Tạ Văn H và bà Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn L và Lại Huy H mỗi bị cáo pH nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Các bị cáo; người đại diện bị cáo H ;
- Người bào chữa cho bị cáo H ;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Định Tình